

Số: 72/2018/QĐST-HNGĐ

V, ngày 09 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 56/2018/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 5 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Trung K, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn L, xã Q, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Chị Đào Nhật G, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn L, xã Q, huyện V, tỉnh Hưng Yên

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Cháu Đỗ Thành Đ, sinh ngày 16/3/2010; Cháu Đ là con của anh K và chị G; Người giám hộ cho cháu Đ là chị Đào Nhật G.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Khoản 1 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29/6/2018 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Trung K và chị Đào Nhật G.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tình cảm vợ chồng: Anh Đỗ Trung K và chị Đào Nhật G thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh K và chị G có một con chung là cháu Đỗ Thành Đ, sinh ngày 16/3/2010. Anh K và chị G thỏa thuận giao cháu Đ cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi các bên có đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Việc đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu Đ, anh K và chị G tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung; Về công nợ; Về công sức và ruộng nông nghiệp: Anh K và chị G đều thống nhất tự nguyện không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đỗ Trung K chịu cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số 014904 ngày 28/5/2018 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện V anh K đã nộp đủ tiền án phí. Số tiền tạm ứng án phí còn lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) anh K tự nguyện sung công quỹ Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự
- Viện kiểm sát huyện V
- Chi cục THA huyện V
- UBND xã Q
- Lưu Hs vụ án

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Thị Thơm

